

Bản án số: 06/2023/LĐ-PT

Ngày: 07/6/2023

V/v “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt
HĐLĐ”

NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Đức Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án Lao động thụ lý số 10/2022/TLPT-LĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt HĐLĐ”.

1/ **Nguyên đơn:** Bà Du Ngọc Bao (Dư Bảo Ngọc), sinh năm: 1983; Địa chỉ: Căn hộ 3001 Tháp T1, Chung cư Vista Verde, số 02 đường Phan Văn Đáng, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Phòng 7.07, Tòa nhà Tulip, Số 15 đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 26/8/2020 tại Văn phòng công chứng Lê Văn Dũng) (có mặt)

2/ **Bị đơn:** Công ty Cổ phần Giải trí Làng Phố; Trụ sở: Số 54-56 đường Hoa Đào, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Chiêu Hà (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Phạm Công Dũng, sinh năm 1982- Công ty Luật TNHH MTV Công Hùng và Cộng sự - Chi nhánh Landmark81; Địa chỉ: Căn hộ 25.08OT Tòa nhà Landmark81, 720 Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền ngày 01/3/2023). (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Huỳnh Sáng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, thành viên Công ty Luật TNHH MTV Công Hùng và Cộng sự - Chi nhánh Landmark81; Địa chỉ: Căn hộ 25.08OT Tòa nhà Landmark81, 720 Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dư Bảo Ngọc có ông Nguyễn Văn Hoàn là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Dư Bảo Ngọc (gọi tắt là bà Ngọc) có làm việc tại Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố (gọi tắt là Công ty). Quá trình làm việc tại Công ty thì có ký liên tiếp 03 hợp đồng lao động gồm:

- Hợp đồng lao động dành cho đối tượng công tác viên số 014/2014/CTV-LANG PHO lập ngày 04/03/2014 giữa ông Võ Thành Trung (Chủ tịch Hội đồng quản trị) với bà Dư Bảo Ngọc với thời hạn 3 tháng (từ ngày 04/3/2014 đến ngày 03/6/2014), chức danh: Giám đốc phát triển kinh doanh, mức lương 88.000.000 đồng/tháng.

- Hợp đồng lao động dành cho đối tượng công tác viên số 030/2014/CTV-LANG PHO lập ngày 04/6/2014 giữa bà Ngô Chiêu Hà (Tổng giám đốc) với bà Dư Bảo Ngọc với thời hạn 3 tháng (từ ngày 04/6/2014 đến ngày 03/9/2014), chức danh: Giám đốc phát triển kinh doanh, mức lương 88.000.000 đồng/tháng.

- Hợp đồng lao động thời vụ Số 036/2014/CTV-LANG PHO lập ngày 04/9/2014 giữa bà Ngô Chiêu Hà (Tổng giám đốc) với bà Dư Bảo Ngọc với thời hạn 6 tháng (từ ngày 04/9/2014 đến ngày 03/3/2015), chức danh Giám đốc phát triển kinh doanh, mức lương 88.000.000 đồng/tháng.

Ngày 25/02/2015, Công ty ban hành các thông báo gồm: Thông báo Số 01/2015/TB-HCNS với nội dung: “...*Hợp đồng thời vụ giữa bà Ngọc và Công ty sẽ kết thúc đúng thời hạn, kể từ ngày 04/3/2015. Bà Ngọc có trách nhiệm bàn giao công việc và tài sản, thiết bị cho các cá nhân/bộ phận liên quan theo đúng quy định của Công ty. Các khoản lương và phụ cấp (nếu có) sẽ được tính đến hết ngày 03/3/2015 sau khi hoàn tất các thủ tục bàn giao...*” và Thông báo số 001/2015/TB-HCNS với nội dung như trên nhưng bằng hai thứ tiếng Việt - Anh. Ngày 03/3/2015, Bà Ngọc đã bàn giao công việc, hồ sơ tài liệu để nghỉ việc, có xác nhận của Tổng giám đốc Công ty là bà Ngô Chiêu Hà. Công ty đã lập bảng thanh toán lương cho nhân viên nghỉ việc, theo đó lương của bà Ngọc được tính đến ngày 03/3/2015. Ngày 18/4/2015, ông Nguyễn Văn Đạt, đại diện Văn phòng Luật sư Đạt Nguyễn và Công ty Lập biên bản ghi nhớ liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng lao động với nội dung tóm tắt như sau: *Công ty nhận thấy hợp đồng lao động Số 036/2014/TV-LANG PHO ký với bà Dư Bảo Ngọc là hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định tại Điều 22 Bộ luật lao động. Công ty sẽ chi trả tiền lương cho 45 ngày báo trước kể từ ngày 12/02/2015 căn cứ nội dung email ngày 13/02/2015 giữa bà Dư Bảo Ngọc, Ngô Chiêu Hà và Trần Hoài Phương. Bà Dư Bảo Ngọc sẽ hoàn tất các thủ tục quyết toán liên quan đến thuế thu nhập cá nhân và các khoản BHXH (nếu có). Ông Nguyễn Văn Đạt nêu rằng sẽ trao đổi với bà Ngọc về thỏa thuận trên.*

Ngày 20/4/2015, Công ty có Thông báo Số 002/2015/TB-HCNS với nội dung (tóm tắt): Công ty điều chỉnh nội dung của Thông báo Số 01/2015/TB-HCNS và Số

001/2015/TB-HCNS ngày 12/02/2015 như sau “1. Thời hạn chấm dứt hợp đồng đối với bà Dư Bảo Ngọc kể từ ngày 29/3/2015; 2. Lý do chấm dứt hợp đồng lao động: Vị trí, công việc của bà Dư Bảo Ngọc không còn do dự án hoạt động giai đoạn tháng 3/2014 đến tháng 2/2015 đã kết thúc. Mọi nội dung tại Thông báo số 01/2015/TB-HCNS và Số 001/2015/TB-HCNS ngày 12/2/2015 trái với văn bản này đều bị hủy bỏ.” Đồng thời, Công ty có thư mời bà Ngọc đến làm việc với Công ty về các nội dung: Làm rõ số liệu thuế thu nhập cá nhân của bà Ngọc với cơ quan thuế; Làm rõ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tuy nhiên, bà Ngọc không đến Công ty làm việc theo giấy mời nêu trên.

Ngày 11/5/2015, bà Ngọc khởi kiện Công ty với các nội dung: Hợp đồng lao động Số 036/2014/CTV-LANG PHO lập ngày 04/9/2014 là hợp đồng không xác định thời hạn; Tại Biên bản ghi nhớ ngày 18/4/2015, Công ty cũng đã xác định hợp đồng lao động này là hợp đồng không xác định thời hạn. Do đó, việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ngọc không có lý do, vi phạm quy định về thời gian báo trước là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Bà Dư bảo Ngọc thừa nhận bà Ngọc là Việt Kiều sinh sống ở Hoa Kỳ nhưng khi ký hợp đồng lao động với Công ty là bà Ngọc ký hợp đồng lao động với Công ty theo hộ chiếu là công dân Việt Nam mang quốc tịch Việt Nam nên không cần phải có giấy phép lao động.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố nhận bà Ngọc trở lại làm việc; Bồi thường khoản tiền tương đương 2 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; Bồi thường khoản tiền do vi phạm về thời gian báo trước 39 ngày; Trả tiền lương những ngày bà Ngọc không được làm việc theo hợp đồng lao động; Trường hợp Công ty Làng Phố không muốn nhận bà Ngọc trở lại làm việc thì buộc phải thanh toán thêm các khoản: Trợ cấp thôi việc cho khoảng thời gian làm việc thực tế tại Công ty và thời gian không được làm việc theo hợp đồng lao động do hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo mỗi năm làm việc được tính nửa tháng lương. Thanh toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho khoảng thời gian từ ngày ký hợp đồng lao động đầu tiên ngày 04/3/2014 đến ngày chấm dứt hợp đồng lao động và trong những ngày người lao động không được làm việc với mức lương theo hợp đồng lao động tính đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử theo quy định cho bà Ngọc.

Còn khoản truy thu thuế thu nhập cá nhân nếu bà Ngọc còn thiếu tiền thuế theo lương thì bà Ngọc sẽ đóng cho Nhà nước theo quy định của luật thuế.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố có ông Phạm Công Dũng là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Cổ phần giải trí Làng Phố hoạt động trong lĩnh vực tổ chức biểu diễn nghệ thuật và giải trí. Trong giai đoạn đầu của kế hoạch Công ty xây dựng dự án Á Ô Show là dự án có tính chất thử nghiệm xây dựng, điều chỉnh, từng bước tìm hiểu thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước. Vì tình hình thực tế, hầu hết các vị trí nhân sự trong giai đoạn này không cố định, tuyển dụng sắp xếp hoán đổi cho phù hợp với công việc và năng lực theo từng thời điểm kế hoạch hoạt động. Do giai đoạn đầu khẩn trương và cần nhân sự để triển khai quảng bá hình ảnh Công ty cho giai đoạn công diễn từ tháng 3/2014 đến tháng 02/2015. Qua nhân sự cấp cao trong Công ty giới thiệu nên Công ty đã tuyển dụng bà Sabrina Dư Bảo Ngọc cho vị trí giám đốc phát triển kinh doanh. Công

việc là quảng bá, quảng cáo vở diễn, định hướng đào tạo dẫn dắt nhóm phát triển kinh doanh, vị trí này dự kiến làm việc từ 6 đến 9 tháng tương ứng với từng giai đoạn hoạt động trong năm tài chính của Công ty.

Bà Ngọc là Việt kiều, mang quốc tịch Mỹ khi làm việc tại Việt Nam bắt buộc phải có giấy phép lao động theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam, Công ty đã trao đổi sơ bộ với bà Ngọc các hồ sơ cần có như bằng cấp chuyên môn phù hợp với công việc phụ trách, lý lịch tư pháp, hộ chiếu, giấy khám sức khỏe... Tại thời điểm đó bà Ngọc không cung cấp được các giấy tờ cần thiết nêu trên, chỉ cung cấp cho phía Công ty hộ chiếu Mỹ, bà mang quốc tịch Mỹ. Nhưng do tính chất công việc khẩn trương về nhân sự nên giữa Công ty và bà Ngọc thỏa thuận ký 1 hợp đồng lao động cộng tác viên trong thời gian 3 tháng để bà Ngọc có thời gian bổ sung hồ sơ.

Trong quá trình bà Ngọc làm việc, Công ty đã nhiều lần hướng dẫn và hỏi thúc bà Ngọc cung cấp giấy tờ tùy thân để Công ty hoàn tất các thủ tục cấp giấy phép lao động cho bà Ngọc, đi đến ký kết hợp đồng dài hạn cho bà Ngọc nhưng bà Ngọc luôn né tránh và không cung cấp bất cứ hồ sơ cá nhân nào cho Công ty. Ngày 13/5/2014 bà Ngọc cung cấp thông tin hộ chiếu Số N1319926 cấp ngày 12/8/2009 tại Washington, bà Ngọc không cung cấp bản sao hộ chiếu trên để Công ty lưu trữ. Vì để đảm bảo quyền lợi cho người lao động và kịp thời bổ sung cho bộ phận kế toán chứng từ thanh toán lương cho bà Ngọc, Phòng nhân sự quyết định cho ký hợp đồng lao động Cộng tác viên với thông tin hộ chiếu trên mà chưa có bất kỳ hồ sơ cá nhân nào của bà Ngọc.

Ngày 03/6/2014, kết thúc hợp đồng lao động bà Ngọc còn thiếu kinh nghiệm đối với các kênh công việc bà phụ trách nhưng do giai đoạn kinh doanh mới và cần theo dõi hiệu quả làm việc của bà Ngọc nên Công ty quyết định ký tiếp hợp đồng cộng tác viên 3 tháng nữa, Công ty tiếp tục yêu cầu giấy tờ cá nhân, bà Ngọc hứa sẽ bổ sung vào dịp Giáng sinh khi bà Ngọc trở về Mỹ để làm hồ sơ lý lịch tư pháp. Ngày 03/9/2014 hợp đồng kết thúc do có dự kiến sẽ có đợt lưu diễn ở Châu Âu. Do Công ty cần vị trí công việc của bà Ngọc trong thời gian 6 tháng để hỗ trợ cho show diễn nên trước khi lên đường đi lưu diễn nước ngoài và hoàn tất kế hoạch kinh doanh 3/2014 - 02/2015; Qua trao đổi, bà Ngọc đồng ý ký hợp đồng thời vụ 6 tháng với Công ty. Mặc dù bà Ngọc không đảm nhiệm tốt vai trò Giám đốc phát triển kinh doanh nhưng muốn tạo cơ hội nên Công ty chuyển bà Ngọc sang bộ phận Ticket Box trong vai trò trưởng phòng vé từ tháng 02/2015 bà Ngọc vẫn quản lý các Điểm ưu đãi (Privilege Dock) trong thời gian trên. Công ty tiến hành đánh giá lại công việc của cộng tác viên, xem xét kết quả hoạt động của Công ty để tiếp tục duy trì cách làm việc hiện tại với kênh đối tác hay cần chuyển hướng phát triển kinh doanh, do đó cộng tác viên phát triển kinh doanh có thể sẽ ngưng cộng tác khi kết thúc dự án. Các nội dung trên đã được thông qua trong lãnh đạo và BCH công đoàn lâm thời của Công ty.

Ngày 05/02/2015 Ban giám đốc và công đoàn Công ty báo cáo kết quả hoạt động trong năm tài chính 2014, Công ty không đạt mục tiêu đề ra, dựa trên kết quả hoạt động của nhân viên Công ty buộc phải áp dụng biện pháp cắt giảm chi phí năm 2015 nên việc điều chuyển, ngưng tuyển hay không tái ký hợp đồng với một số nhân sự được thông qua BCH Công đoàn lâm thời của Công ty. Ngày 10/02/2015 lãnh đạo và BCH Công đoàn lâm thời thông qua phương án sử dụng lao động đối với bộ phận phát triển kinh doanh thì vị trí của bà Ngọc sẽ do bà Ngô Chiêu Hà - Tổng giám đốc phụ trách. Ngày 12/02/2015 bà Hà có buổi làm việc với bà Ngọc với nội dung: Lao động nước ngoài làm

việc tại Việt Nam buộc phải có giấy phép lao động nhưng suốt thời gian bà Ngọc làm việc tại Công ty bà không bổ túc bất kỳ hồ sơ cá nhân như hộ chiếu, sổ tạm trú, giấy xác nhận kinh nghiệm làm việc, bằng cấp; Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty cơ cấu lại nhân sự Công ty buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ngọc, không ký hợp đồng mới và thông báo hợp đồng thời vụ 6 tháng đã hết kết thúc vào ngày 03/3/2015; Bà Ngọc đồng ý, bà không có ý kiến gì và đề nghị Công ty cung cấp quyết định nghỉ việc bằng song ngữ để thực hiện việc nộp hồ sơ tại Mỹ. Ngày 16/02/2015 Công ty gửi đến bà Ngọc bản thông báo chấm dứt hợp đồng thời vụ bằng tiếng Việt. Ngày 25/02/2015 Công ty gửi thông báo chấm dứt hợp đồng lao động bằng song ngữ theo yêu cầu của bà Ngọc, bà Ngọc ký xác nhận đồng ý với bảng thanh toán lương nghỉ việc. Ngày 26/02/2015 bà Ngọc trao đổi với bà Thương bằng điện thoại rằng Lãnh sự quán không đồng ý hồ sơ của bà Ngọc do ngày ra thông báo chấm dứt hợp đồng và ngày thanh toán lương không khớp nhau, bà Thương đã email xin thông tin để liên hệ với Lãnh sự quán giải thích nhưng bà Ngọc không cung cấp và không phản hồi nào về việc này cho đến ngày kết thúc hợp đồng. Ngày 03/3/2015 bà Ngọc bàn giao công việc cho nhân sự tiếp nhận, xác nhận việc hoàn tất bàn giao máy móc, thiết bị cho Công ty.

Bà Ngọc là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam buộc phải có giấy phép lao động theo như quy định của luật lao động nhưng bà Ngọc không cung cấp hồ sơ cá nhân, lý lịch tư pháp, xác nhận kinh nghiệm, bằng cấp để Công ty xin Giấy phép lao động cho bà Ngọc nên 3 hợp đồng đã ký hợp đồng cộng tác viên 3 tháng, ký 2 lần và hợp đồng lao động mùa vụ 6 tháng là trái pháp luật ở phần ký hợp đồng với người lao động nước ngoài nhưng người lao động chưa được cấp giấy phép lao động. Do đó, bị đơn xác định không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án Lao động sơ thẩm số 1624/2022/LĐ-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 39, Điều 85, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, khoản 3 Điều 106, Điều 108, Điều 109, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 254, Điều 259, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 121, Điều 122, Điều 123 và khoản 1 Điều 137 Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 1, 2 và 4 Điều 5 Luật Quốc tịch năm 2008; Khoản 1 Điều 19, Điều 38, điểm d khoản 1 Điều 169, Điều 172, khoản 3 Điều 186 Bộ luật Lao động 2012; Điểm a khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Luật Giao dịch điện tử; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Khoản 1 Điều 3 Nghị định 136/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Khoản 4 Điều 4 Luật Nhập cảnh, Xuất cảnh, Quá cảnh, Cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) khi cho rằng bị đơn Công ty Cổ phần Giải trí Làng Phố đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật gồm:

- Yêu cầu Công ty Cổ phần Giải trí Làng Phố nhận bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) trở lại làm việc;

- Thanh toán cho bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) các khoản tiền gồm: Tiền lương cho những ngày không được làm việc tính từ ngày 04/3/2015 đến ngày 21/9/2022 (90 tháng 17 ngày) là 7.969.866.667 (Bảy tỷ, chín trăm sáu chín triệu, tám trăm sáu sáu nghìn, sáu trăm sáu bảy) đồng; Bồi thường 2 tháng tiền lương là 176.000.000 (một trăm bảy sáu triệu) đồng; Bồi thường tiền lương do vi thời gian báo trước 39 ngày là 114.400.000 (Một trăm mười bốn triệu bốn trăm) đồng. Tổng cộng là 8.260.266.667 (Tám tỷ, hai trăm sáu mươi triệu, hai trăm sáu sáu nghìn sáu trăm sáu bảy) đồng.

- Công ty Cổ phần Giải trí Làng Phố có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT cho bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) trong những ngày không được làm việc theo quy định của pháp luật;

Trường hợp Công ty Cổ phần Giải trí Làng Phố không muốn nhận bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) trở lại làm việc thì ngoài các khoản tiền nói trên, Công ty Cổ phần Giải trí Làng Phố phải trả trợ cấp thôi việc cho bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc), mỗi năm làm việc là nửa tháng lương, tạm tính đến ngày 21/9/2022 là 8 năm 6 tháng 17 ngày là 396.000.000 (Ba trăm chín sáu triệu) đồng và bồi thường thêm ít nhất 2 tháng tiền lương là 176.000.000 (một trăm bảy sáu triệu) đồng. Tổng cộng là 8.832.266.667 (Tám tỷ, tám trăm ba hai triệu, hai trăm sáu sáu nghìn, sáu trăm sáu bảy) đồng.

2/ Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí. Hoàn trả lại cho bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) số tiền 1.329.997 (một triệu ba trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi bảy) đồng, gồm: 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 09835 ngày 30/12/2015 (đã xử lý chuyển số tiền 200.000 đồng án phí lao động phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 04234 ngày 26/12/2016) và 1.129.997 đồng tiền tạm ứng án phí, án phí đã nộp theo biên lai thu số 03673 ngày 23/11/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Kiến nghị Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, rà soát quá trình kê khai, quyết toán và trích nộp thuế thu nhập cá nhân, xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp, số thuế đã nộp bổ sung khi quyết toán thuế đối với trường hợp người nước ngoài là bà DU NGOC BAO (First and Middle names NGOC BAO, Surname DU), quốc tịch Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, có hộ chiếu số 078073094 cấp ngày 23/3/2006 và hộ chiếu số 530538382 cấp ngày 24/4/2015 nơi cấp USA, có mã số thuế thu nhập cá nhân là 8134691353 đã phát sinh trong quá trình làm việc tại Việt Nam tại Công ty Cổ phần Giải trí Làng phố giai đoạn từ ngày 04/3/2014 đến ngày 03/3/2015 đối với khoản thu nhập phát sinh từ tiền lương là:

- Năm 2014, thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân là 810.740.870 đồng, thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ là 93.224.087 đồng.

- Năm 2015, thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân là 203.076.923 đồng, thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ là 51.376.923 đồng.

- Chi cục thuế Quận 1 có Quyết định số 9711/CCT-ĐK ngày 07/11/2017, về việc hoàn thuế kiêm bù trừ ngân sách nhà nước số tiền 26.673.376 đồng sau khi bà Ngọc nộp số tiền 47.398.174 đồng vào ngân sách nhà nước theo Giấy nộp tiền số 21410 ngày 03/5/2017. Chi cục thuế Quận 1 có Công văn số 62506/CCT-KK-KTT ngày 20/11/2017 xác nhận bà Dư Bảo Ngọc đã hoàn thành thủ tục quyết toán thuế TNCN từ tiền lương, tiền công năm 2014, 2015.

Trong trường hợp người nước ngoài là bà DU NGOC BAO (tên theo quốc tịch Việt Nam là Dư Bảo Ngọc) có mã số thuế là 8134691353 còn thiếu thuế thu nhập cá nhân, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện truy thu số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp đối với người nước ngoài là bà DU NGOC BAO (First and Middle names NGOC BAO, Surname DU), quốc tịch Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, có hộ chiếu số 530538382 cấp ngày 24/4/2015 (nơi cấp USA). (bà DU NGOC BAO có Quốc tịch Việt Nam với họ tên là Dư Bảo Ngọc, có hộ chiếu số N2083163 do Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài cấp ngày 05/6/2019) theo đúng quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân.

4/ Kiến nghị Sở lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động đối với người nước ngoài không có giấy phép lao động đối với người sử dụng lao động là Công ty Cổ phần Giải trí Làng Phố và người lao động là bà DU NGOC BAO, quốc tịch Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, có hộ chiếu số 078073094 cấp ngày 23/3/2006 và số 530538382 cấp ngày 24/4/2015 nơi cấp USA (bà BAO NGOC DU còn có Quốc tịch Việt Nam với họ và tên là Dư Bảo Ngọc, có hộ chiếu số N2083163 do Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài cấp ngày 05/6/2019 theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, kháng nghị; quyền, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án theo luật định.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) là nguyên đơn trong vụ án kháng cáo cho rằng Công ty CP Giải trí Làng Phố ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, nên bà khởi kiện yêu cầu công ty phải bồi thường cho bà tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 04/3/2015 đến ngày 21/9/2022 (bằng 90 tháng 17 ngày) là 7.969.866.667 đồng; Bồi thường 02 tháng tiền lương là 176.000.000 đồng; Bồi thường tiền lương do vi phạm thời gian báo trước là 39 ngày bằng 114.400.000 đồng. Tổng cộng bằng 8.260.266.667 đồng. Công ty CP Giải trí Làng Phố phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà Ngọc trong những ngày bà không được làm việc; Trường hợp công ty không nhận bà trở lại làm việc thì công ty phải trợ cấp cho bà mỗi năm làm việc là nửa tháng lương (tạm tính đến ngày 21/9/2022 là 08 năm 06 tháng 17 ngày) bằng 396.000.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bằng 8.832.266.667 đồng. Án sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà thì bà không đồng ý, nên bà yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Hoàn đại diện cho bà Ngọc vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo như trên.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị số 5016QĐ-VKS-LĐ kháng nghị các vấn đề như sau:

+ Án sơ thẩm xác định bà Dư Bảo Ngọc không nhập cảnh vào Việt Nam bằng hộ chiếu số N1319926 cấp ngày 12/8/2009 mà nhập cảnh vào Việt Nam bằng hộ chiếu người nước ngoài nhưng không xác minh, làm rõ là quốc gia nào; Trong khi đó thì hồ sơ bà Dư Bảo Ngọc còn có tên (Du Ngoc Bao) quốc tịch Hoa kỳ, có hộ chiếu số 078073094 cấp ngày 23/3/2006 và hộ chiếu số 530538382 cấp ngày 24/4/2015 chưa xác minh việc xuất/nhập cảnh của bà Ngọc với tên Dư Bảo Ngọc mà kết luận bà Ngọc sử dụng hộ chiếu nước ngoài để nhập cảnh vào Việt Nam là chưa có cơ sở;

+ Về nội dung vụ án thì Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng cả 03 hợp đồng gồm: Hợp đồng lao động dành cho cộng tác viên số 014/2014/CTV-

LANGPHO ngày 04/01/2014; Hợp đồng số 030/2014/CTV-LANGPHO ngày 04/06/2014; Cũng như hợp đồng lao động thời vụ số 036/2014/CTV-LANGPHO ngày 04/9/2014 đều có tên là Dư Bảo Ngọc chứ không có dùng tên nước ngoài là Du Ngoc Bao. Án sơ thẩm xác định người lao động bà Du Ngoc Bao có quốc tịch Hoa kỳ, có hộ chiếu số 078073094 cấp ngày 12/8/2006 không trùng khớp với hộ chiếu số N1319926 cấp ngày 12/8/2006 tại Washington cấp cho công dân Việt Nam (Quốc tịch Việt Nam), không trùng khớp với tên người lao động là Dư Bảo Ngọc Sabina được ghi trong các hợp đồng lao động;

+ Án sơ thẩm xác định bà Dư Bảo Ngọc sử dụng hộ chiếu người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam, theo luật lao động thì bắt buộc phải có giấy phép lao động, nên xử vô hiệu hợp đồng lao động là trái với quyết định Giám đốc thẩm số 02/2019/LĐ-GĐT ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, nên kháng nghị đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

- Phía đại diện cho Công ty CP Giải trí Làng Phố cũng như luật sư bảo vệ quyền lợi cho Công ty CP Giải trí Làng Phố thì đề nghị bác kháng cáo, kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bà Dư Bảo Ngọc cũng như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được làm và nộp trong thời hạn luật định nên đây là kháng cáo, kháng nghị hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

- Theo đơn khởi kiện của bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) cho rằng theo hợp đồng lao động thời vụ số 036/2014/CTV-LANGPHO lập ngày 04/9/2014 giữa bà Ngô Chiêu Hà -Tổng giám đốc công ty CP Giải trí Làng phố với bà Dư Bảo Ngọc, loại hợp đồng thời vụ, thời hạn hợp đồng là 06 tháng kể từ ngày 04/9/2014 đến ngày 03/3/2015. Bà Ngọc với chức danh là Giám đốc phát triển kinh doanh, với mức lương 88.000.000 đồng/tháng; Đến ngày 12/02/2015 thì công ty CP Giải trí Làng Phố có thông báo số 01/2015 thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ngọc, công ty sẽ trả lương cho bà đến hết ngày 03/3/2015; Đến ngày 18/4/2015, giữa công ty với bà Ngọc lập bản ghi nhớ hợp đồng lao động số 036/2014/CTV-LANGPHO nêu trên không có thời hạn, nhưng công ty sẽ trả lương cho bà Ngọc 45 ngày báo trước tính từ ngày 12/02/2015 đến ngày 29/3/2015. Phía bà Ngọc do ông Nguyễn Văn Đạt đại diện hứa sẽ trao đổi với bà Ngọc và bà Ngọc sẽ trả lời trước ngày 20/4/2015 (BL 201). Vào ngày 20/4/2015 thì Công ty CP Giải trí Làng Phố cũng có thông báo số 02/2015/TB-HCNS thông báo đến ngày 29/3/2015 sẽ chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Ngọc và sẽ trả lương cho bà Ngọc đến hết ngày 29/3/2015.

HĐXX xét thấy:

- Theo công văn số 1173/QL-XNC-P5 ngày 14/4/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh trả lời cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (có kèm theo danh

sách ngày xuất/nhập cảnh của bà Du bảo Ngọc (Du Ngoc Bao), thì thể hiện bà Du Bảo Ngọc nhập cảnh vào sân bay Tân Sơn Nhất ngày 06/2/2014 bằng hộ chiếu Mỹ số 078073094, Visa số AR0202401, đến ngày 04/3/2014 thì bà Ngọc ký hợp đồng số 014/2014/CTV-LANGPHO (hợp đồng cộng tác viên thời hạn 03 tháng); Ngày 03/5/2014 thì bà Ngọc nhập cảnh tại sân bay Tân Sơn Nhất bằng hộ chiếu Mỹ số 078073094, đến ngày 04/6/2014 thì ký hợp đồng cộng tác viên với công ty CP Giải trí Làng Phở theo hợp đồng số 030/2014/CTV-LANGPHO với thời hạn 03 tháng tính từ ngày 04/6/2014 đến ngày 03/9/2014; Cả hai lần nhập cảnh nêu trên thì bà Ngọc đều sử dụng hộ chiếu số 078073094 (hộ chiếu Mỹ), còn khi ký hợp đồng cộng tác viên thì ghi hộ chiếu Việt Nam số N1319926; Trước khi ký hợp đồng thời vụ 06 tháng theo hợp đồng số 036/2014/CTV-LANGPHO ngày 04/9/2014 (kể từ ngày 04/9/2014 đến ngày 03/3/2015) thì ngày 30/8/2014 bà Du Bảo Ngọc xuất cảnh qua cửa khẩu Mộc Bài theo hộ chiếu số 078073094, Visa AR0202401 và nhập cảnh vào Việt Nam theo hộ chiếu N1319926 ngày 08/9/2014, tức vào thời điểm ngày 04/9/2014 (ngày ký hợp đồng số 036/2014/CTV-LANGPHO) thì bà Ngọc ở nước ngoài chứ không có trong nước. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Du Bảo Ngọc có đơn gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/12/2015 xin cấp giấy phép lao động, thì ngày 05/01/2016 Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 310/SLĐ-TBXH trả lời cho bà Ngọc và ngày 24/8/2022 Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 27538/SLĐTBXH-VLATLĐ trả lời cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ Luật số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc Hội và Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014 của Quốc Hội), người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam phải có giấy phép lao động (theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 169 BLLĐ), trừ trường hợp quy định tại Điều 172 BLLĐ. Và đối với người có nhiều hộ chiếu thì chỉ được sử dụng 01 hộ chiếu để nhập, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam (khoản 4 Điều 4 Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 19 BLLĐ năm 2012 về nghĩa vụ cung cấp thông tin trước khi ký hợp đồng lao động thì người lao động phải cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động biết về lý lịch, nhân thân của mình chính xác. Trong trường hợp trên, bà Du Ngoc Bao (Du Bảo Ngọc) không cung cấp thông tin chính xác về việc xuất/nhập cảnh của mình. Căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, xác định 02 lần ký hợp đồng cộng tác viên (Hợp đồng số 014 ngày 04/3/2014 và Hợp đồng số 030/2014 ngày 04/6/2014) thì bà Du Bảo Ngọc sử dụng hộ chiếu số 078073094, số Visa AR0202401 của Hoa Kỳ để nhập cảnh vào Việt Nam, thì phải coi là người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam, muốn ký hợp đồng lao động thì bắt buộc phải có giấy phép lao động.

Ngày 04/9/2014, khi ký hợp đồng số 036/2014 thì bà Ngọc không có ở Việt Nam (bà Ngọc đã xuất cảnh tại cửa khẩu Mộc Bài – Tây Ninh ngày 30/8/2014, đến ngày 09/9/2014 thì bà Ngọc mới nhập cảnh vào Việt Nam).

Tại tòa, phía bị đơn – Công ty CP Giải trí Làng Phở xác định hợp đồng số 036 ghi ngày 04/9/2014 nhưng ký vào thời điểm trước ngày 04/9/2014 (thời gian ký hợp đồng là sau ngày 03/5/2014 đến trước ngày 04/9/2014) tức là trong khoảng thời gian bà Ngọc sử dụng hộ chiếu số 078073094 để nhập cảnh vào Việt Nam.

Do xác định trước khi ký 02 hợp đồng cộng tác viên và hợp đồng thời vụ số 036/2014 ngày 04/9/2014 thì bà Ngọc sử dụng hộ chiếu số 078073094 để nhập cảnh vào Việt Nam. Do đó phải xác định bà Ngọc là người nước ngoài, khi ký hợp đồng lao động bắt buộc phải có giấy phép lao động, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định các hợp đồng lao động trên là vô hiệu và xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngọc đòi buộc Công ty CP Giải trí Làng Phố phải nhận bà Ngọc trở lại làm việc; Buộc Công ty CP Giải trí Làng Phố phải thanh toán cho bà tiền lương những ngày không được làm việc từ 04/3/2015 đến khi xét xử sơ thẩm; Bồi thường 02 tháng tiền lương do không báo trước; Trợ cấp mỗi năm làm việc ½ tháng lương, đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế tổng cộng bằng 8.832.266.667 đồng. Án sơ thẩm xét xử bác yêu cầu của bà Ngọc đòi buộc công ty phải thực hiện các yêu cầu trên là có căn cứ, nên HĐXX không chấp nhận theo kháng cáo của bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) theo như nhận định trên.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại, kháng nghị này không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại Tòa, đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại theo hướng chấp nhận theo đơn khởi kiện của bà Ngọc, đề nghị này không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Chấp nhận theo Luật sư bảo vệ quyền lợi cho Bị đơn đề nghị là bác kháng cáo của bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc), bác kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Không chấp nhận kháng cáo của bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc).
- Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 32, khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 39, Điều 85, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, khoản 3 Điều 106, Điều 108, Điều 109, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 254, Điều 259, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 121, Điều 122, Điều 123 và khoản 1 Điều 137 Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 1, 2 và 4 Điều 5 Luật Quốc tịch năm 2008; Khoản 1 Điều 19, Điều 38, điểm d khoản 1 Điều 169, Điều 172, khoản 3 Điều 186 Bộ luật Lao động 2012; Điểm a khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Luật Giao dịch điện tử; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Khoản 1 Điều 3 Nghị định 136/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Khoản 4 Điều 4 Luật Nhập cảnh, Xuất cảnh, Quá cảnh, Cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) cho rằng bị đơn Công ty Cổ phần Giải trí Làng Phố đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật gồm:

+ Yêu cầu Công ty Cổ phần Giải trí Làng Phố nhận bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) trở lại làm việc;

+ Thanh toán cho bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) các khoản tiền gồm: Tiền lương cho những ngày không được làm việc tính từ ngày 04/3/2015 đến ngày 21/9/2022 (90 tháng 17 ngày) là 7.969.866.667 (Bảy tỷ, chín trăm sáu chín triệu, tám trăm sáu sáu nghìn, sáu trăm sáu bảy) đồng; Bồi thường 2 tháng tiền lương là 176.000.000 (một trăm bảy sáu triệu) đồng; Bồi thường tiền lương do vi thời gian báo trước 39 ngày là 114.400.000 (Một trăm mười bốn triệu bốn trăm) đồng. Tổng cộng là 8.260.266.667 (Tám tỷ, hai trăm sáu mươi triệu, hai trăm sáu sáu nghìn sáu trăm sáu bảy) đồng.

+ Công ty Cổ phần Giải trí Làng Phố có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT cho bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) trong những ngày không được làm việc theo quy định của pháp luật;

+ Trường hợp Công ty Cổ phần Giải trí Làng Phố không muốn nhận bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) trở lại làm việc thì ngoài các khoản tiền nói trên, Công ty Cổ phần Giải trí Làng Phố phải trả trợ cấp thôi việc cho bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc), mỗi năm làm việc là nửa tháng lương, tạm tính đến ngày 21/9/2022 là 8 năm 6 tháng 17 ngày là 396.000.000 (Ba trăm chín sáu triệu) đồng và bồi thường thêm ít nhất 2 tháng tiền lương là 176.000.000 (một trăm bảy sáu triệu) đồng. Tổng cộng là 8.832.266.667 (Tám tỷ, tám trăm ba hai triệu, hai trăm sáu sáu nghìn, sáu trăm sáu bảy) đồng.

[3] Các quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm đã xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bà Du Ngoc Bao (Dư Bảo Ngọc) được miễn nộp án phí Lao động phúc thẩm.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/6/2023.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Đương sự;
- Cục THA DS TP.HCM (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (2) (NĐT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung